

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2020/HS-ST**

Ngày: 17/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Nhì.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112.1/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngũ Chí T (tên thường gọi là Phây); Sinh ngày: 10/11/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 551B đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngũ Lâm T và bà: Quang Cẩm B; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/7/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN - Ủy ban nhân dân TPHCM; Địa chỉ: 05 đường PKKhoan, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đức T1 - Giám đốc Ban Quản lý.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Khắc L; Sinh năm: 1979; Trú tại: 205 đường NX, Phường Z, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh - Phó phòng Chính sách Pháp chế (Giấy ủy quyền số: 02/UQ-DDCN/2020 ngày 05/11/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN).

(có mặt)

2. Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM; Địa chỉ: 360 XLHN, phường PLA, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Xuân V - Giám đốc Trung tâm.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông TTrang Hoàng H; Sinh năm: 1976; Thường trú: 307 đường BS, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 270/5/6D đường LDC, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh - Phó trưởng phòng Phòng QLHT Số 1 (Giấy ủy quyền số: 4259/GUQ-TTQLĐB ngày 13/11/2020 của Trung tâm QLHTGTĐB).

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trung tâm Quản lý ĐHSSG - SGTVT TPHCM; Địa chỉ: 02 đường MCT, Phường TT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đoàn Văn T2 - Giám đốc Trung tâm.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tấn P; Sinh năm: 1978; Trú tại: Số 9 đường NHT, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh - Phó phòng Quản lý hạ tầng (Giấy ủy quyền số: 1139/GUQ-TTQLĐHGTĐT ngày 16/11/2020 của Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị).

(có mặt)

2. Ông Đào Lâm K; Sinh năm: 1956; Trú tại: 29/1 đường LQS, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Ngũ Lâm T3; Sinh năm: 1954; Thường trú: 551B đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 108 đường ĐNC, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Đặng Thị Hồng Đ; Sinh năm: 1984; Thường trú: 119 đường TU, Phường O, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 203 đường KDV, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Bà Phan Thị Q; Sinh năm: 1991; Thường trú: Xóm 2, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 52 đường 11 CXĐRĐ, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Ngô Tấn Ng; Sinh năm: 1991; Thường trú: Thôn NP, xã PV, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Ấp 3, xã LH, huyện CG, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

7. Ông Ngô Văn Nh (Lùn); Sinh năm: 1995; Thường trú: Thôn NP, xã PV, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2019, Ngũ Chí T điều khiển xe gắn máy biển số 52K2-3158 chạy đến đường Hồng Bàng (phía sau nhà số 820 đường Hồng Bàng), Phường 14, Quận 6 dùng mỏ lết, kìm bấm (đem theo sẵn) tháo khung sắt dải phân cách bằng kim loại thuộc quyền quản lý của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN. Trong lúc T đang tháo các ốc vít để cố định khung sắt thì bị quần chúng xung quanh phát hiện bắt giữ giao Công an Phường 14, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 14, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Ngũ Chí T đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên. Ngoài ra, T còn khai với cách thức tương tự trung bình mỗi ngày, T lấy trộm từ 03 đến 04 khung sắt dải phân cách bằng kim loại (cao nhất từ 06 đến 09 khung). Cụ thể: Trong tháng 6 và tháng 7/2019 (không nhớ rõ ngày), T đã lấy được nhiều khung sắt dải phân cách bằng kim loại trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận 6 và các địa bàn thuộc quận Bình Tân, quận Tân Phú, Quận 5, huyện Bình Chánh đem bán phế liệu với giá từ 5.000 đồng đến 6.000 đồng/1kg.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho Ngũ Chí T đi xác định địa điểm và T xác định các địa điểm mà T đã thực hiện hành vi lấy trộm các khung sắt dải phân cách bằng kim loại như sau:

- Ngày 20/7/2019, tại Kênh Tân Hóa - Lò Gốm (phía sau nhà số 820 đường Hồng Bàng), Phường 14, Quận 6, T lấy 01 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S08) đem bán cho ông Ngô Tấn Ng tại địa chỉ 297 đường Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6 (Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 khung lan can này).

- Ngày 21/7/2019, tại trước nhà số 77B đường Nguyễn Văn Luông, Phường 10, Quận 6, T lấy 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S09) đem bán cho bà Phan Thị Q tại địa chỉ 52 đường số 11, Cư xá Đài Ra Đa, Phường 13, Quận 6 với giá 270.000 đồng (Cơ quan điều tra đã thu hồi 02 khung lan can này).

- Tại trước nhà số 97, số 157, số 205 đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, T không nhớ lấy bao nhiêu khung lan can dải phân cách bằng kim loại. Tuy nhiên qua kiểm tra Camera ghi hình xác định tại trước nhà số 205 đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, T lấy 02 khung loại S07.

- Tại trước công viên Bình Phú đường Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, T không nhớ lấy bao nhiêu khung lan can dải phân cách bằng kim loại.

- Tại trước nhà số 1470, số 1524, số 1610 đường Võ Văn Kiệt, thuộc Phường 3 và Phường 7, Quận 6, T không nhớ lấy bao nhiêu khung lan can dải phân cách bằng kim loại.

- Tại trước nhà số 67 đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 2, Quận 6, T không nhớ lấy bao nhiêu khung lan can dải phân cách bằng kim loại.

- Tại trước nhà số 98, số 125, số 141 đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, T lấy 04 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S08) đem bán cho ông Ngô Tấn Ng tại địa chỉ 297 đường Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6 (Cơ quan điều tra đã thu hồi 04 khung lan can này).

- Tại giao lộ đường số 5 - đường số 7, phường An Lạc, quận Bình Tân. T không nhớ lấy bao nhiêu khung lan can dải phân cách bằng kim loại. Tuy nhiên qua kiểm tra Camera ghi hình xác định T lấy 06 khung.

- Tại trước nhà số 31A đường Hồ Học Lãm và tại trước nhà số 574 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, T không nhớ lấy bao nhiêu khung lan can dải phân cách bằng kim loại.

- Tại trước nhà số B1/7 ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, T không nhớ lấy bao nhiêu khung lan can dải phân cách bằng kim loại.

- Tại trước nhà số 95 đường Tạ Uyên, Phường 15, Quận 5, T không nhớ lấy bao nhiêu khung lan can dải phân cách bằng kim loại.

Quá trình điều tra, xác định khung lan can dải phân cách bằng kim loại trên tuyến kênh Tân Hóa - Lò Gốm do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN quản lý là loại khung S08.

Các khung lan can dải phân cách bằng kim loại trên tuyến đường Võ Văn Kiệt do Trung tâm Quản lý ĐHSSG quản lý là loại khung S07.

Các khung lan can dải phân cách bằng kim loại trên tuyến đường Nguyễn Văn Luông - đường Kinh Dương Vương do Trung tâm QLHTGTĐB quản lý là loại khung S07 và S09.

Các khung lan can dải phân cách bằng kim loại trên tuyến đường Lũy Bán Bích, quận Tân Phú do Trung tâm QLHTGTĐB quản lý là loại khung S08.

Các khung lan can dải phân cách bằng kim loại tại giao lộ đường số 5 - đường số 7, phường An Lạc, quận Bình Tân do Trung tâm QLHTGTĐB quản lý là loại khung S07.

Vật chứng thu giữ: 05 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S08); 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S09); 01 T ty răng và 03 con tán bằng kim loại; 01 kìm bấm; 01 mỏ lết; 01 USB hiệu Sandisk màu đen; 01 chiếc xe gắn máy biển số 52K2-3158.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho các ông, bà Phan Thị Q, Ngô Văn Nh nhận dạng người qua ảnh. Ông Nhó và bà Q đều xác định Ngũ Chí T chính là người đã bán khung sắt lan can cho các ông, bà vào ngày 20 và ngày 21/7/2019.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các khung lan can dải phân cách bằng kim loại, tại thời điểm tháng 6, tháng 7 năm 2020. Cụ thể:

- 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại, loại khung S07, có kích thước chiều ngang 1,5 mét, chiều cao 0,75 mét (bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí xây dựng trước thuế và chi phí xây dựng sau thuế) là: 1.834.000 đồng.

- 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại, loại khung S08, có kích thước chiều ngang 1,4 mét, chiều cao 01 mét (bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí xây dựng trước thuế và chi phí xây dựng sau thuế) là: 2.100.000 đồng.

- 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại, loại khung S09, có kích thước chiều ngang 02 mét, chiều cao 0,75 mét (bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí xây dựng trước thuế và chi phí xây dựng sau thuế) là: 2.214.000 đồng.

- 04 khung lan can dải phân cách bằng kim loại, loại khung S08, có kích thước chiều ngang 1,5 mét, chiều cao 0,915 mét (bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí xây dựng trước thuế và chi phí xây dựng sau thuế) là: 3.701.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1126/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 9 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Bình Tân đã kết luận trị giá của 06 khung sắt kích thước 0,75x1,9m dùng làm dải phân cách đường (đã qua sử dụng) là: 4.457.326 đồng.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngũ Chí T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngũ Chí T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm các khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07, S08, S09) trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận 6, quận Bình Tân, quận Tân Phú như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Trung tâm QLHTGTĐB;

Đại diện Trung tâm QLHTGTĐB, ông Trang Hoàng H xác nhận đã nhận lại 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại màu xám (loại khung S09, mỗi khung dài 1,92 mét, cao 0,75 mét). Còn 04 khung lan can dải phân cách bằng kim loại màu xám (loại khung S08, mỗi khung dài 1,4 mét, cao 0,95 mét), Cơ quan điều tra đang thu giữ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho phía Trung tâm được nhận lại. Riêng 06 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07, mỗi khung dài 1,9 mét, cao 0,75 mét) bị mất tại giao lộ đường số 5 - đường số 7, phường An Lạc, quận Bình Tân và 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07, mỗi khung 1,5 mét, chiều cao 0,75 mét) bị mất tại trước nhà số 205 đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6 không thu hồi được, phía Trung tâm yêu cầu bị cáo Ngũ Chí T bồi thường tổng cộng là 10.480.000 đồng (trong đó trị giá 06 khung là 7.860.000 đồng, trị giá 02 khung là 2.620.000 đồng). Đối với các khung lan can dải phân cách bằng kim loại bị mất trên các tuyến đường Kinh Dương Vương, Nguyễn Văn Luông, Quận 6 (gồm 22 khung loại S07 và 04 khung loại S09), phía Trung tâm không biết mất từ khi nào

và cũng không chứng minh được Ngũ Chí T là người chiếm đoạt số khung lan can trên, nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này;

Đại diện Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN, ông Trương Khắc L xác nhận đã nhận lại 01 khung lan can dải phân cách bằng kim loại màu xám (loại khung S08, dài 1,4 mét, cao 0,95 mét), 01 T ty răng bằng kim loại dài 15,5cm, 03 con tán bằng kim loại và không yêu cầu bồi thường;

Đại diện Trung tâm Quản lý ĐHSSG, ông Nguyễn Tấn P khai bị mất tổng cộng là 42 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07) và 02 trụ trên tuyến đường Võ Văn Kiệt thuộc Phường 3 và Phường 7, Quận 6, nhưng phía Trung tâm không biết mất từ khi nào và cũng không chứng minh được Ngũ Chí T là người chiếm đoạt số khung lan can trên, nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngũ Chí T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Ngũ Chí T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Ngũ Chí T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Ngũ Chí T bồi thường cho Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM 06 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07, mỗi khung dài 1,9 mét, cao 0,75 mét) là 7.860.000 đồng và 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07, mỗi khung 1,5 mét, chiều cao 0,75 mét) là 2.620.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm bầm bằng kim loại màu trắng dài 20,9cm (có chữ Century); 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài 25cm (có chữ Forged Steel); 01 USB hiệu Sandisk màu đen.

Trả lại Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM 04 khung lan can dải phân cách bằng kim loại màu xám (loại khung S08, mỗi khung dài 1,4 mét, cao 0,95 mét).

Trả lại ông Ngũ Lâm T3 01 chiếc xe gắn máy biển số 52K2-3158, số máy 1017627-C70E, số khung 1017506-C70 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại C70, sơn màu Xanh, dung tích 72).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với các khung lan can dải phân cách bằng kim loại mà Trung tâm QLHTGTĐB khai bị mất trên các tuyến đường Kinh Dương Vương, Nguyễn Văn Luông, Quận 6 (gồm 22 khung loại S07, 04 khung loại S09); 42 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07), 02 trụ mà Trung tâm Quản lý ĐHSSG khai bị mất trên tuyến đường Võ Văn Kiệt và các khung lan can dải phân cách bằng kim loại bị mất trên địa bàn huyện Bình Chánh, Quận 5, Cơ quan điều

tra chưa xác định được giá trị tài sản bị thiệt hại. Mặt khác, phía Trung tâm cũng không biết bị mất từ khi nào và cũng không chứng minh được Ngũ Chí T là người chiếm đoạt số khung lan can trên, nên khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ giải quyết sau.

Đối với các ông bà Phan Thị Q, Ngô Văn Nh, Ngô Tấn Ng, là những người có hành vi mua các khung lan can dải phân cách bằng kim loại từ bị cáo Ngũ Chí T, nhưng các ông, bà này đều không biết rõ đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không truy cứu trách nhiệm hình sự là thỏa đáng, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Ngũ Chí T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Ngũ Chí T với lời khai của đại diện Trung tâm QLHTGTĐB; đại diện Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN tại phiên tòa; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6 và của Công an quận Bình Tân; lời khai của các ông bà Phan Thị Q, Ngô Văn Nh, Ngô Tấn Ng và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngũ Chí T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Ngũ Chí T với ý định phạm tội có từ trước, đã dùng mỏ lết, kiếm bấm tháo trộm 06 khung lan can dải phân cách bằng kim loại trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận 6. Cụ thể: 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07, mỗi khung dài 1,5 mét, cao 0,75 mét) trị giá 1.834.000 đồng; 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S08, mỗi khung dài 1,4 mét, cao 01 mét) trị giá 2.100.000 đồng; 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S09, mỗi khung dài 02 mét, cao 0,75 mét) trị giá

2.214.000 đồng; 04 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S08, mỗi khung dài 1,5 mét, cao 0,9155 mét) trị giá 3.701.000 đồng trên tuyến đường Lũy Bán Bích thuộc địa bàn quận Tân Phú; 06 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S09, mỗi khung dài 1,9 mét, cao 0,75 mét) trị giá 4.457.326 đồng tại giao lộ đường số 5 - đường số 7, phường An Lạc, quận Bình Tân (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 14.306.326 đồng). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhà nước được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngũ Chí T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn con nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo Ngũ Chí T đã liên tiếp nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận 6, quận Bình Tân, quận Tân Phú (mỗi lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt trị giá đều trên 02 triệu đồng), là phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Ngũ Chí T đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Ngũ Chí T theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, đại diện Trung tâm QLHTGTĐB yêu cầu bị cáo Ngũ Chí T bồi thường cho Trung tâm 08 khung lan can dải phân cách bằng kim loại mà bị cáo đã chiếm đoạt đem bán không thu hồi được tổng cộng là 10.480.000 đồng. Cụ thể: trị giá 06 khung loại S07, mỗi

khung dài 1,9 mét, cao 0,75 mét là 7.860.000 đồng; trị giá 02 khung loại S07, mỗi khung 1,5 mét, chiều cao 0,75 mét là 2.620.000 đồng. Xét yêu cầu của Trung tâm QLHTGTĐB là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM, có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Ngũ Chí T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Ngũ Chí T còn phải trả Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, Trung tâm QLHTGTĐB không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

Riêng đại diện Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN và đại diện Trung tâm Quản lý ĐHSSG không yêu cầu bị cáo Ngũ Chí T bồi thường gì trong vụ án này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 cây kiếm bấm bằng kim loại màu trắng dài 20,9cm (có chữ Century); 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài 25cm (có chữ Forged Steel); 01 USB hiệu Sandisk màu đen, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM 04 khung lan can dải phân cách bằng kim loại màu xám (loại khung S08, mỗi khung dài 1,4 mét, cao 0,95 mét).

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 52K2-3158 mà bị cáo Ngũ Chí T sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Phiếu trả lời xác minh số: 801/TLXM-CSGT ngày 21/8/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL224) thì chiếc xe này có số máy 1017627-C70E, số khung 1017506-C70 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại C70, sơn màu Xanh, dung tích 72), đứng tên chủ xe là ông Đào Lâm K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Ngũ Lâm T3 (cha bị cáo) mua và nhờ ông Đào Lâm K (em ông T3) đứng tên trên giấy đăng ký xe. Sau khi mua xe, ông T3 đã giao cho bị cáo mượn sử dụng, nhưng sau đó bị cáo lại sử dụng làm phương tiện phạm tội ông T3 không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 52K2-3158 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù ông T3 chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định ông T3 là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông T3 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 89/PNK ngày 22 tháng 8 năm 2019 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKS-Q6 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 - BL441, 445, 447)

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 02 khung lan can dải phân cách bằng kim loại màu xám (loại khung S09, mỗi khung dài 1,92 mét, cao 0,75 mét) cho Trung tâm QLHTGTĐB; trả 01 khung lan can dải phân cách bằng kim loại màu xám (loại khung S08, dài 1,4 mét, cao 0,95 mét), 01 T ty răng bằng kim loại dài 15,5cm, 03 con tán bằng kim loại cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/10/2019, ngày 14/10/2019 - BL225, 226), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với các khung lan can dải phân cách bằng kim loại mà Trung tâm QLHTGTĐB khai bị mất trên các tuyến đường Kinh Dương Vương, Nguyễn Văn Luông, Quận 6 (gồm 22 khung loại S07 và 04 khung loại S09); 42 khung lan can dải phân cách bằng kim loại (loại khung S07) và 02 trụ mà Trung tâm Quản lý ĐHSSG khai bị mất trên tuyến đường Võ Văn Kiệt, Quận 6 và các khung lan can dải phân cách bằng kim loại bị mất trên địa bàn huyện Bình Chánh, Quận 5. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với các ông bà Phan Thị Q, Ngô Văn Nh, Ngô Tấn Ng, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này đều không biết rõ các khung lan can dải phân cách bằng kim loại mà các ông, bà mua từ bị cáo Ngũ Chí T là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Ngũ Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Ngũ Chí T** (Phấy) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Ngũ Chí T** (Phấy) 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2019.

- Căn cứ khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Ngũ Chí T nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ngũ Chí T bồi thường cho Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM 10.480.000 (mười triệu bốn trăm tám mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM, có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Ngũ Chí T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Ngũ Chí T còn phải trả Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kiếm bấm bằng kim loại màu trắng dài 20,9cm (có chữ Century); 01 (một) cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng dài 25cm (có chữ Forged Steel); 01 (một) USB hiệu Sandisk màu đen.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Trung tâm QLHTGTĐB - SGTVT TPHCM 04 (bốn) khung lan can dải phân cách bằng kim loại màu xám (loại khung S08, mỗi khung dài 1,4 mét, cao 0,95 mét).

Trả lại ông Ngũ Lâm T3 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 52K2-3158, số máy 1017627-C70E, số khung 1017506-C70 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại C70, sơn màu Xanh, dung tích 72).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngũ Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 524.000 (năm trăm hai mươi bốn ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Ngũ Chí T; Trung tâm QLHTGTĐB, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các CTDD&CN, Trung tâm Quản lý DHSSG có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên